TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Y
Tỉnh Ninh Bình

Bản án: 42/ 2017/ HSST
Ngày: 14/ 11/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chiến và bà Đinh Thị Hải Vân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh **-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình **-** Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn L (Tên gọi khác: Trần Đức L), sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Phố Phúc T, phường T, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Xóm B, xã T, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Quý T (tên gọi khác Trần Văn T, đã chết) và bà Lưu Thị T; vợ Bùi Thị T, có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án: Bản án số 1896 ngày 27/12/1994 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt Trần Văn L 6 năm tù về tội phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia, tổng hợp với hình phạt của bản án số 02 ngày 20/01/1994 của Tòa án nhân dân huyện L, buộc L phải chấp hành chung là 7 năm 9 tháng tù. Trần Văn L chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/3/2001và chưa chấp hành xong phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại của bản án.

Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Tại bản án số 02/STHS ngày 20/01/1994, bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 3 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng và 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt buộc Trần Văn L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là 21 tháng tù.

- Tại Bản án số 53/2006/HSST ngày 26/5/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 5 tháng tù về tội đánh bạc (số tiền đánh bạc dưới 05 triệu đồng);

Bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 23/5/2017 đến ngày 25/5/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Đình T, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố Đ, phường P, thành phố B, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Đình T và bà Phạm Thị V (đã chết); vợ Nguyễn Thị N, có 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 23/5/2017 đến ngày 25/5/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Trương Văn N, sinh năm 1971; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 12, xã L, huyện S, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do, con ông Trương Văn V và bà Phạm Thị X (đều đã chết); vợ Vũ Thị G, có 03 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 23/5/2017 đến ngày 25/5/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. **Phạm Đức L**, sinh năm 1981; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn C và bà Vũ Thị N (đều đã chết); vợ Phạm Thị M, có 03 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 23/5/2017 đến ngày 25/5/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Phạm Văn P, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố T, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn L và bà Trịnh Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 03 ngày, từ ngày 23/5/2017 đến ngày 25/5/2017 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Bùi Xuân D - Sinh năm 1984; trú tại: Thôn H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác Trần Đức L), Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L và Phạm Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 22/5/2017, tàu thủy NB – 6242 do anh Bùi Xuân D, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã X, huyện P, tỉnh Thái Bình làm tàu trưởng, Trần Văn L làm tàu phó và Trương Văn N là thủy thủ neo đậu tại cảng H thuộc khu công nghiệp P, xã P, huyện Y. Quá trình neo đậu tại cảng, anh D đi về nhà và giao cho Trần Văn L quản lý tàu. Chiều ngày 22/5/2017 Đỗ Đình T, Phạm Đức L, Phạm Văn P là các thủy thủ ở tàu khác lên tàu NB – 6242 uống nước cùng với Trần Văn L và Trương

Văn N. Quá trình uống nước, T rủ các đối tượng ở lại tàu NB – 6242 để đến tối đánh bạc và tất cả đều đồng ý. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn cơm xong L lấy bộ bài chắn có sẵn trên tàu rồi bảo P chia bài cho L, T, Năm, L đánh bạc bằng hình thức đánh "Chắn" được thua bằng tiền. Các bị cáo thống nhất mức độ được thua "Ù xuông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, ù cao nhất trong một ván bài là 150.000 đồng". Sau đó, P chia bài để L, T, N, L cùng nhau đánh bạc. Quá trình đánh bạc, các bị cáo trả công chia bài cho P tổng cộng 230.000 đồng từ số tiền đang dùng vào đánh bạc; Trương Văn N vay của Trần Văn L 1.500.000 đồng để sử dụng vào đánh bạc. Các bị cáo cùng nhau đánh bạc đến 00 giờ 30 phút ngày 23/5/2017 thì bị Công an huyện Y bắt quả tang và thu giữ 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 02 bộ bài " Chắn" mỗi bộ 100 quân và tổng số tiền 10.490.000 đồng, gồm: Trên chiếu bạc 6.410.000đồng, dưới chiếu các bị cáo ngồi đánh bạc 230.000 đồng, trong người Đỗ Đình T 245.000 đồng, Trương Văn N 1.500.000 đồng, Phạm Đức L 105.000 đồng, Trần Văn L 2.000.000 đồng. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của L, T, L 04 điện thoại di động các loại.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 8.490.000 đồng, gồm: 6.410.000 đồng trên chiếu bạc, 245.000 đồng trong người Đỗ Đình T ,1.500.000 đồng trong người Trương Văn N, 105.000đồng trong người Phạm Đức L và 230.000 đồng Phạm Văn P cất giấu dưới chiếu bạc.

Quá trình điều tra, Trần Văn L, Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L, Phạm Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 45/CT - VKS ngày 11 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L và Phạm Văn P ra trước Toà án nhân dân huyện Y để xét xử về tội đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y phân tích , đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác Trần Đức L) , Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L và Phạm Văn P phạm tội đánh bạc.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 3 tháng tù đến 6 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi 3 ngày tạm giữ từ ngày 23/ 5/2016 đến 25/5 /2017.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p và điểm h khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p và điểm h khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trương Văn N, Phạm Đức L mỗi bị cáo từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và bị cáo Phạm Văn P từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ 1 chiếc bát sứ, 1 đĩa sứ, 2 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.490.000 đồng .

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 2.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L và Phạm Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo L, T, N, L và P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Ngày 22 tháng 5 năm 2017 trên tàu thủy NB – 6242 neo đậu tại cảng H thuộc xã P, huyện Y, bị cáo Phạm Văn P đã có hành vi chia bài cho các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L đánh chắn ăn tiền với số tiền là 8.490.000 đồng. Số tiền bị cáo P được các bị cáo trả công chia bài là 230.000 đồng từ số tiền các bị cáo đã dùng vào đánh bạc.

Hành vi đánh chắn ăn tiền của các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Đình T, Trương Văn N và Phạm Đức L đã phạm tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo Phạm Văn P có hành vi chia bài cho các bị cáo L, T, N và L đánh bạc để thu lời bất chính là đồng phạm với các bị cáo L, T, N và L về tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh đẩy lùi tệ nạn cờ bạc ở địa phương, giữ gìn trật tự công cộng, bảo vệ tính mạng, sức khỏe và tài sản của công dân. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất giản đơn nhưng với vai trò và tính chất khác nhau do đó mức hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo cũng cần phải cá thể cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, T, Năm, L và P sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên cùng được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo T, Năm, L và P phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo T có bố đẻ là ông Đỗ Đình T được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huy chương kháng chiến hạng nhì. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội thì bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Khi phạm tội bị cáo L đang có tiền án chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự .

Về nhân thân và vị trí, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo L đã 3 lần bị xử lý về hình sự và đang có 1 tiền án chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Khi bị cáo T rủ đánh chắn ăn tiền thì bị cáo L đã nhờ P chia bài và tham gia đánh bạc cho đến khi bị bắt quả tang với số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng . Trong khi đánh bạc bị cáo L còn cho bị cáo N vay 1.500.000 đồng để đánh bạc.

- Các bị cáo T, N và L là những đối tượng chưa có tiền án, tiền sự nhưng vì ham hố thú vui cờ bạc nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo T là người khởi xướng việc đánh bạc bằng hình thức đánh chắn và sử dụng số tiền đánh bạc nhiều nhất là 2.000.000 đồng nên bị cáo T là người có vai trò tích cực nhất trong vụ án. Các bị cáo N và L tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm là người thực hành, bị cáo L sử dụng số tiền 1.305.000 đồng để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc bị cáo N không mang theo tiền nên đã vay của bị cáo L 1.500.000 đồng để sử dụng đánh bạc.

- Đối với Phạm Văn P là người chưa có tiền án, tiền sự đã có hành vi giúp sức cho các bị cáo L, T, Năm và L đánh bạc. Khi được L nhờ chia bài cho các đối tượng chơi chắn ăn tiền do hám lời nên P đã chia bài cho các đồng tượng đánh bạc và đã được các bị cáo trả công chia bài là 230.000 đồng từ số tiền các bị cáo đã dùng vào đánh bạc.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vị trí vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo L là người thực hành tích cực sau bị cáo T và có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm minh buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối bị cáo L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo T , L, N và P có chỗ ở ổn định, rõ ràng; mức độ và tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội không lớn; các bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy có đủ điều kiện áp dụng mức hình phạt chính bằng tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo để lần sau không tái phạm nữa. Bị cáo T có vai trò tích cực nhất trong vụ án nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo L và cao hơn các bị cáo N, L và P. Bị cáo P tham gia vụ án với vai trò giúp sức nên xử phạt P thấp hơn các bị cáo N, L là phù hợp.

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/ QĐ- XPHC ngày 15/12/2011 của Công an phường T, thành phố B xử phạt Đỗ Đình T 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra đã xác định Đỗ Đình T không phải là người tham gia đánh bạc mà em bị cáo T là Đỗ Xuân T là người có hành vi đánh bạc ngày 15/12/2011 tại phường T, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã kiến nghị Công an thành phố B ra quyết định hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên.

Quá trình điều tra xác định anh Bùi Xuân D, tàu trưởng tàu NB – 6242 không biết việc các bị cáo đánh bạc trên tàu nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh Dũng.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ : Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại tài sản thu giữ là 4 chiếc điện thoại di động Sam Sung không sử dụng vào việc đánh bạc cho các bị cáo L, N và T; Các tài sản bị thu giữ khác gồm 1 chiếc bát sứ, 1 chiếc đĩa sứ , 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân và số tiền 8.490.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, còn số tiền 2.000.000đ thu giữ của L không sử dụng vảo việc phạm tội. Anh Bùi Anh D có ý kiến không nhận chiếc bát sứ và chiếc đĩa sứ có giá trị sử dụng nhỏ. Do đó áp dụng quy định tại Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự xử lý các vật chứng và tài sản thu giữ như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ 1 chiếc bát sứ, 1 chiếc đĩa sứ , 02 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.490.000 đồng.
- Trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo L nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Trần Văn L, Đỗ Đình T, Trương Văn N , Phạm Đức L và Phạm Văn P bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác Trần Đức L) , Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L và Phạm Văn P phạm tội đánh bạc.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 3 (*Ba*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi 3 ngày tạm giữ từ ngày 23/5/2017 đến 25/5/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p và điểm h khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội . Xử phạt bị cáo Đỗ Đình T 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p và điểm h khoản 1 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt:

- Bị cáo Trương Văn N 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.
- Bị cáo Phạm Đức L 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.
- Bị cáo Phạm Văn P 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu huỷ 1 chiếc bát sứ, 1 đĩa sứ, 2 bộ bài chắn mỗi bộ 100 quân.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.490.000 đồng (*Tám triệu bốn trăm chím mươi nghìn đồng)* của các bị cáo đã sử dụng đánh bạc .

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn L 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(*Những vật chứng trên đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo Uỷ nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 21 ngày 20/10 /2017 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13 /11/2017 giữa Công an huyện Y với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình*).

3. **Về án phí**: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm , thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Trần Văn L (tên gọi khác Trần Đức L), Đỗ Đình T, Trương Văn N, Phạm Đức L và Phạm Văn P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Phương

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y.
- Công an huyện Y.
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y.
- Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu văn phòng,, hồ sơ vụ án.